

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST- VDS ngày 12/3/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1987;
- *Người yêu cầu*: Anh **Đỗ Đắc Q**, sinh năm 1987;

Đều có HKTT và nơi ở: Thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Xét thấy: Chị Bùi Thị D và anh Đỗ Đắc Q có đơn đề nghị rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do vợ chồng đã tự hòa giải được mâu thuẫn và về đoàn tụ với nhau.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 61/2024/TLST- VDS ngày 12/3/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Khi có quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đương sự có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc hôn nhân gia đình này, nếu thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

- Về lệ phí Tòa án: Sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Bùi Thị D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019919 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh